

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Nguyễn Thị Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị L**, sinh năm 1993; HKTT: **Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**; chỗ ở hiện nay: **TDP Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**, vắng mặt

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1997; HKTT: **Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị **Đào Thị L** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Hoàng Văn Chung** kết h với nhau ngày 16/9/2019, có đăng ký tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị về ở cùng anh **C** và gia đình anh **C**. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh **C** còn bị nghiện ma túy và đã đi cai nghiện ma túy về. Từ

tháng 11 năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân anh chị không liên hệ gì với nhau. Đến ngày 02/8/2024 chị được biết anh **Hoàng Văn C** đã bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **công an huyện T**, tỉnh Vĩnh Phúc vì có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Chị nhận thấy hạnh phúc gia đình đã đổ vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **C**.

*Bị đơn anh **Hoàng Văn C** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị **L** như chị **L** trình bày. Từ tháng 8 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh nghe người khác nói rằng chị có quan hệ bất chính với người khác, tuy nhiên anh không có bằng chứng cụ thể. Đến tháng 11 năm 2023 chị **L** tự ý bỏ ra ngoài sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến ngày 31/5/2024 anh bị **Công an huyện T** bắt tạm giam do có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**. Nay chị **L** có đơn xin ly hôn quan điểm của anh là không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị **L** và anh muốn các con có cả bố và mẹ.

Về con chung: Chị **L** và anh **C** cùng trình bày anh chị có một con chung là **Hoàng Nhật N**, sinh ngày 23/9/2019, thời điểm trước ngày 31/5/2024 cháu ở cùng anh **C**, tuy nhiên sau thời điểm anh **C** bị tạm giam thì cháu **N** ở cùng chị **L**. Ly hôn chị **L** xin được tiếp tục nuôi cháu **N** và không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con. Anh **C** đồng ý để chị **L** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **N**.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị **L** và anh **C** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đào Thị L**, cho chị **Đào Thị L** được ly hôn anh **Hoàng Văn C**; Giao cho chị **L** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Hoàng Nhật N**, anh **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị **L** phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Đào Thị L** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Hoàng Văn C** và xin được nuôi con chung, anh **C** có hộ khẩu thường trú tại **huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị **L** và anh **C** đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị **L** và anh **C**.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đào Thị L** và anh **Hoàng Văn Chung** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, và không tin tưởng lẫn nhau nên cuộc sống không được hạnh phúc. Ngoài ra, anh **C** bị nghiện ma túy, ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc gia đình anh chị. Nay anh **C** đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - **Công an huyện T, tỉnh** cảm vợ chồng không hàn gắn được. Việc chị **L** xin ly hôn, anh **C** không đồng ý, tuy nhiên anh **C** không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy hôn nhân của chị **L** và anh **C** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **L**, cho chị **L** được ly hôn anh **C**.

[3] Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị **L** và anh **C** có 01 con chung là **Hoàng Nhật N**, sinh ngày 23/9/2019, hiện nay cháu đang ở cùng chị **L**, ly hôn chị **L** xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **N** và không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng, anh **C** đang bị tạm giam và cũng đồng ý để chị **L** tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị **L** là chính đáng và phù hợp với điều kiện hiện nay. Do đó giao cho chị **L** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **N**. Chị **L** không yêu cầu cấp dưỡng nên anh **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị **L** và anh **C** không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Đào Thị L** phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Cho chị **Đào Thị L** ly hôn anh **Hoàng Văn C**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Đào Thị L** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Hoàng Nhật N**, sinh ngày 23/9/2019, anh **Hoàng Văn C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị **Đào Thị L** phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007026, ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Minh Hoàng